

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP ỨNG DỤNG (POHE)

TS. Hà Quang Tiến

Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Tóm tắt: Phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) là quá trình liên tục làm hoàn thiện CTĐT. Phát triển CTĐT đại học có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế - xã hội. Trong đó xây dựng và phát triển CTĐT giáo viên theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE) là một bước đi mới trong việc nâng cao năng lực cho sinh viên tốt nghiệp. Trong bài viết này, tác giả tập trung tìm hiểu lý thuyết phát triển CTĐT theo POHE và những kiến nghị trong xây dựng CTĐT giáo viên tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

Từ khóa: *Chương trình đào tạo; Định hướng nghề nghiệp; Năng lực; Phát triển, Sinh viên.*

Abstract: Curriculum development is a continuously process of curriculum improvement. Training curriculum at university plays an important role in ensuring the quality of training of human resources to meet the requirements of economic- social development. In the process, designing and developing the curriculum which is oriented professional applications (POHE) is a new step in improving the capacity of the graduates. In this article, the author focus on the study the theory of curriculum development oriented professional applications (POHE) and recommendations for designing the teacher training curriculum at educational institutions.

Keywords: *Curriculum; Professional orientation; Capacity; Development; Student.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đánh giá về tình hình giáo dục Việt Nam nói chung giai đoạn 2001 - 2010 (Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13/6/2012) của Thủ tướng Chính phủ có nhận định chất lượng quản lý và đào tạo hiện nay còn thấp so với yêu cầu phát triển đất nước.

Qua khảo sát chương trình đào tạo (CTĐT) của các trường đại học đặc biệt là các trường Đại học TDTT và khoa GDTC của các trường Đại học và Cao đẳng sư phạm thì việc xây dựng CTĐT chủ yếu theo cách tiếp cận nội dung, có nghĩa chương trình chỉ là bản phác thảo nội dung đào tạo, giáo dục mang tính truyền thụ nội dung - kiến thức theo hình thức một chiều, thiếu sự tham khảo về nhu cầu thực tế của thị trường lao động và phản hồi của cựu sinh viên tại các đơn vị sử dụng lao động. Do là đặc thù chuyên ngành GDTC nên phần thực hành chiếm chủ yếu thời lượng đào tạo, tập trung nhiều thời gian cho việc phát triển kỹ năng, kỹ xảo thực hiện động tác và thành tích thể thao, chưa chú ý nhiều đến việc phát triển các năng lực khác cần

thiết của người học như: năng lực dạy học, năng lực huấn luyện, năng lực nghiên cứu khoa học... Do vậy, khi sinh viên ra trường và công tác tại các cơ sở giáo dục đào tạo còn bộ lộ nhiều điểm yếu về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cũng như các năng lực cần thiết khác (Hà Quang Tiến, 2014).

Mục đích của bài viết nhằm giới thiệu phương pháp phát triển CTĐT giáo viên theo cách tiếp cận mới (POHE) và những kiến nghị khi xây dựng CTĐT đối với các cơ sở giáo dục.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Khái niệm CTĐT và phát triển CTĐT

1.1. Chương trình đào tạo

Theo từ điển Giáo dục học, khái niệm CTĐT được hiểu là: “Văn bản chính thức quy định mục đích, mục tiêu, yêu cầu, nội dung kiến thức và kỹ năng, cấu trúc tổng thể các bộ môn, kế hoạch lên lớp và thực tập theo từng năm học, tỷ lệ giữa các bộ môn, giữa lý thuyết và thực hành, quy định phương thức, phương pháp, phương tiện, cơ sở vật chất, chứng chỉ

và văn bằng tốt nghiệp của cơ sở giáo dục và đào tạo”.

Theo Luật giáo dục đại học: “CTĐT trình độ đại học, cao đẳng gồm: mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá đối với mỗi môn học và ngành học, trình độ đào tạo; đảm bảo liên thông giữa các trình độ và với các CTĐT khác... Cơ sở giáo dục đại học tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Theo Wentiling (1993): “CTĐT (Training Program) là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo, cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo, chỉ rõ những gì có thể trông đợi ở người học sau khoá đào tạo, phác thảo ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, các phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ”.

Theo Tyler (1949): CTĐT về cấu trúc phải có 4 phần cơ bản:

- 1) Mục tiêu đào tạo;
- 2) Nội dung đào tạo;
- 3) Phương pháp hay quy trình đào tạo;
- 4) Cách đánh giá kết quả đào tạo.

Văn bản chương trình giáo dục phổ thông của Hàn quốc (The School Curriculum of the Republic of Korea) bao gồm 4 thành phần cơ bản sau:

- 1) Định hướng thiết kế chương trình;
- 2) Mục tiêu giáo dục của các bậc, cấp học phổ thông;
- 3) Các môn, phần học và phân phối thời gian (nội dung, kế hoạch dạy học);
- 4) Chỉ dẫn về tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình.

Theo Phạm Thị Huyền (2011), CTĐT được hiểu theo cách tiếp cận “đào tạo theo nhu cầu xã hội”. Khi đó, CTĐT có thể được định nghĩa là một tập hợp tất cả các hoạt động gắn kết với nhau nhằm đạt đến mục tiêu giáo dục của nhà

trường, bao gồm các yếu tố đầu vào để thực hiện CTĐT và mục tiêu đào tạo trên cơ sở kết quả đầu ra, để phát triển khả năng của người được đào tạo, giúp họ có được kiến thức, kỹ năng cũng như cải thiện năng lực tư duy trong thực hiện những yêu cầu công việc ở trình độ được đào tạo.

Ở các trường đại học Việt Nam, CTĐT được hiểu là một tập hợp các học phần được thiết kế cho một ngành đào tạo nhằm bảo đảm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này. Ở khía cạnh rộng hơn, CTĐT còn được hiểu bao gồm cả những chuyên đề không được cung cấp trong nhà trường mà người học được yêu cầu phải tích lũy đủ kiến thức và kỹ năng (ví dụ như các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học...).

Như vậy CTĐT hay chương trình giảng dạy không chỉ phản ánh nội dung đào tạo mà là một văn bản hay bản thiết kế thể hiện tổng thể các thành phần của quá trình đào tạo, điều kiện, cách thức, quy trình tổ chức, đánh giá các hoạt động đào tạo để đạt được mục tiêu đào tạo.

1.2. Phát triển CTĐT

Trong nghiên cứu lý thuyết vấn đề phát triển CTĐT hiện nay, nhiều nhà nghiên cứu ủng hộ quan điểm *tiếp cận phát triển*. Cách tiếp cận phát triển gắn với quan niệm “*người học là trung tâm*”, theo đó, các bài giảng được tổ chức dưới dạng các hoạt động khác nhau nhằm giúp cho người học lĩnh hội dần các kinh nghiệm học tập thông qua việc giải quyết các tình huống, tạo cho sinh viên cơ hội được thử thách trước những thách thức khác nhau. Người dạy phải hướng dẫn người học tìm kiếm và thu thập thông tin, gợi mở giải quyết vấn đề, tạo cho người học có điều kiện thực hành, tiếp xúc với thực tiễn, học cách phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Với cách hiểu như thế, CTĐT xây dựng mục tiêu đào tạo, lộ trình thực hiện, nguồn lực cần có và những hoạt động cần thực hiện (kể cả trong và ngoài nhà trường). Khi bất kỳ một yếu tố nào kể trên thay đổi, CTĐT cần thay đổi theo. Do đó, CTĐT

không phải là một công thức bất biến mà theo thời gian, cùng với thay đổi của yêu cầu xã hội, CTĐT cũng cần thay đổi cho phù hợp.

Gần đây, một số nhà nghiên cứu ủng hộ quan điểm *tiếp cận phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu xã hội* (tiêu biểu như Phạm Thị Huyền, Nguyễn Vũ Bích Hiền,...). Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang đặt ra yêu cầu với các cơ sở đào tạo trong việc xây dựng “chuẩn đầu ra” cho các CTĐT của mình. Điều này hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của xã hội. Đây là cách tiếp cận hiện đại - đào tạo theo nhu cầu của người sử dụng lao động. Khi đó, chuẩn đầu ra sẽ là mục tiêu chính để đào tạo và CTĐT được xây dựng nhằm thực hiện mục tiêu đó. Khung chương trình, nội dung các học phần, lộ trình đào tạo, các hoạt động bổ sung trong và ngoài nhà trường đều phải hướng tới “chuẩn đầu ra” này.

2. Phát triển CTĐT theo tiếp cận Phone

2.1. Khái quát về chương trình POHE

Giáo dục định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE - Profession Oriented Higher Education) là một loại hình đào tạo bậc đại học chú trọng đến phát triển các năng lực và kỹ năng nghề mà đặc trưng của loại hình đào tạo này là sự gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy và cộng đồng doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đào tạo đó. Chương trình đào tạo POHE được phát triển dựa trên việc khảo sát thị trường lao động, đánh giá nhu cầu đào tạo, thiết lập hồ sơ nghề nghiệp và hồ sơ năng lực của người lao động. Chương trình đào tạo POHE có sự tham gia của các bên liên quan, trong đó có các hiệp hội nghề nghiệp, đại diện doanh nghiệp và cựu sinh viên. Chương trình đào tạo còn được so sánh, đối chiếu tham khảo các chương trình đào tạo khác ở trong nước và quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Do đó, ưu điểm nổi bật của CTĐT này là tỉ lệ sinh viên tìm được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp cao; cộng đồng doanh nghiệp có thể sử dụng ngay nguồn nhân lực này mà không cần phải đào tạo thêm hoặc đào tạo lại, từ đó tiết kiệm được nguồn lực cho xã hội.

Chương trình POHE phản ánh cách tiếp cận tích hợp, trong đó kiến thức lý thuyết kết hợp với thực hành và đào tạo các kỹ năng mềm, tập trung vào thực hành nghề nghiệp của sinh viên. Với hệ thống các môn học được xác định một cách khoa học, có kế thừa và phát triển là quá trình sự phạm chuyển đổi hồ sơ năng lực thành các hoạt động sự phạm chứa đựng các hoạt động dạy và học trợ giúp sinh viên đạt được các mục tiêu học tập dự kiến. Bên cạnh việc đánh giá kiến thức lý thuyết truyền thống, đánh giá sinh viên còn có cả các hợp phần thực hành liên quan đến bên sử dụng lao động. Đó là đánh giá khả năng của sinh viên trong thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng của họ trong việc sử dụng các thiết bị và làm việc trong môi trường doanh nghiệp.

2.2. Đặc điểm của chương trình POHE

- Chương trình dựa trên khung năng lực nghề nghiệp, được xây dựng thông qua quá trình tham vấn với thị trường lao động và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia cũng như tham khảo các tiêu chuẩn quốc tế;

- CTĐT phản ánh cách tiếp cận tích hợp giữa kiến thức lý thuyết với kiến thức thực tế và các kỹ năng xã hội cần thiết. Các hoạt động chủ yếu trong chương trình là: các bài tập thực hành, thiết kế “dự án”, kỹ thuật thí nghiệm, thực tập/bổ trí công việc;

- CTĐT thúc đẩy phương pháp học tập lấy người học làm trung tâm, phương pháp học tập tích cực (dựa trên hồ sơ sinh viên, làm việc nhóm);

- CTĐT tích hợp các môn khoa học cơ bản do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhưng các môn này không vượt quá 25% CTĐT; các môn chuyên ngành trung bình chiếm 50% CTĐT, bao gồm cả việc bồi dưỡng các kỹ năng mềm như giao tiếp, kỹ năng hoạt động xã hội.

- CTĐT có trung bình từ 25% - 40% số giờ thực hành, bao gồm cả các hoạt động thí nghiệm, thực địa, thực tập và khóa luận tốt nghiệp;

- Đánh giá sinh viên bao gồm các phần thực hành liên quan đến thị trường lao động như: kết quả thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng sử dụng các trang thiết bị đặc biệt của sinh viên (như các kỹ năng thực nghiệm, hoạt động trong mô hình thực tiễn,...) được thực hiện cùng với đánh giá phần kiến thức lý thuyết cơ bản.

2.3. Cấu trúc của chương trình POHE

CTĐT là một tài liệu lập kế hoạch cho một quá trình giáo dục với việc mô tả các mục tiêu giáo dục, các phương tiện để đạt được các mục tiêu đó và làm thế nào để đánh giá các kết quả của tiến trình.

Nguyên tắc thiết kế CTĐT là các môn học được mô-đun hoá thành các học phần để có thể dùng chung cho nhiều chương trình và dễ dàng tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ. Ở các cơ sở đào tạo giáo viên, các mô-đun này phải thể hiện được tư tưởng rẽ nhánh trong giai đoạn sau của quá trình đào tạo giáo viên, đáp ứng về cả chiều rộng và chiều sâu: tiếp cận giáo dục phổ thông (chuyên gia giáo dục) và tiếp cận các hướng nghiên cứu sâu của ngành đào tạo (để tiếp tục học sau đại học). Mô-đun hóa đã chứng minh là một câu trả lời thỏa đáng cho sự linh hoạt của CTĐT sau khi hiểu rõ nhu cầu của thị trường, nhiều hơn ở phía đầu vào hoặc ở phía đầu ra (sự khác biệt) và do đó kết quả của giáo dục (sự định rõ) và ảnh hưởng của nó được cải thiện, và phát triển, thực hiện giáo dục có hiệu quả ở mức độ hoạt động cũng như ở mức độ quản lý.

Chương trình POHE (khung chương trình) có cấu trúc mô-đun. Mỗi mô-đun cung cấp một khối kiến thức và các kỹ năng đóng góp vào việc hình thành các năng lực ở một mức độ nhất định cho sinh viên. Các mô-đun cung cấp cùng một năng lực được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao: Mô-đun phát triển năng lực ở mức thấp hơn giảng dạy trước, mô-đun phát triển năng lực ở mức độ cao hơn giảng dạy sau. Để đạt được một mức năng lực nhất định, sinh viên phải học các mô-đun hỗ trợ, các mô-đun tiên quyết, mô-đun cơ bản, mô-đun và một phần mô-đun trực tiếp liên quan đến chuyên môn

trước khi tham gia dự án tổng hợp (dự án sinh viên) hay đi thực tập nghề nghiệp. Các dự án và chương trình thực tập được liên kết để thực hành khối lượng năng lực tương ứng với nhiệm vụ trong các tình huống nghề nghiệp khác nhau. Do đó, các dự án và thực tập nghề nghiệp là xương sống của chương trình. Sinh viên các chương trình POHE được đánh giá cao với các kiến thức và kỹ năng sau đây: bên cạnh các kiến thức chuyên môn được giảng dạy như các chương trình truyền thống, sinh viên cho thấy các khả năng vượt trội như kiến thức thực tế, kỹ năng thực tập và ứng dụng, các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy độc lập, sáng tạo, nhạy bén và biết nắm bắt cơ hội. Sinh viên cũng được đánh giá là tích cực, năng động và tự tin hơn. Các phỏng vấn cho thấy sau khi tốt nghiệp, khả năng có việc làm của sinh viên là khá cao.

Chương trình POHE đã có rất nhiều thay đổi quan trọng so với các chương trình truyền thống: bỏ đi các môn không quan trọng, thiết kế lại nội dung, thêm vào các môn học và các kỹ năng cần thiết. Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai, các Khoa đã thiết kế dành thời gian nhiều hơn các môn thực hành, thực tập và đi thực tế. Các môn học được thiết kế theo mức độ năng lực và thành tích học tập của sinh viên. CTĐT mới đòi hỏi các giảng viên phải thay đổi cách dạy theo hướng tích cực hơn và tập trung hơn vào người học.

Các học phần/mô-đun có liên quan đến các kiến thức thực tế thông qua các chuyến đi thực tập, thực hành được thiết kế hợp lý và được đánh giá kết hợp với phản hồi của các nhà tuyển dụng. Ngoài ra, trong từng học phần đều có các mục tiêu đào tạo cũng như chuẩn đầu ra của từng mục tiêu, giúp cho giảng viên và sinh viên có thể tập trung hơn vào việc đánh giá kết quả học tập. Điều này cũng giúp cho sinh viên học có trọng tâm hơn, động cơ học tập tốt hơn.

2.4. Quy trình phát triển CTĐT theo POHE

Việc thiết kế chương trình đào tạo POHE là tổ hợp các hoạt động được thực hiện theo một quy trình bao gồm các bước sau đây:

1) Xác định nhu cầu xã hội: Khi bắt đầu quá trình phát triển CTĐT POHE, phải tiến hành điều tra, khảo sát thị trường lao động - thế giới việc làm (WoW) để xác định và phân tích nhu cầu về chất lượng và số lượng. Phải điều tra khảo sát tất cả các cơ quan liên quan trong WoW, cả khu vực nhà nước và tư nhân. Vì vậy cần có kinh phí điều tra. Thời gian điều tra kéo dài ít nhất 2 tháng. Khảo sát này dẫn tới xác định được hồ sơ nghề nghiệp.

2) Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp, hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp và mục tiêu đào tạo:

- Hồ sơ nghề nghiệp: Từ kết quả khảo sát có thể cho biết được vị trí việc làm cũng như nghề nghiệp đặc trưng của sinh viên.

- Hồ sơ năng lực: Từ kết quả phân tích nhu cầu thực tiễn, dựa trên tư vấn của các chuyên gia giáo dục để xây dựng hồ sơ năng lực của sinh viên tốt nghiệp, đó là văn bản xác định những năng lực mà sinh viên tốt nghiệp cần có để đáp ứng tốt công việc giáo dục ở phổ thông.

- Xây dựng mục tiêu đào tạo: Mục tiêu của CTĐT mô tả khái quát những phẩm chất và năng lực (kiến thức, kỹ năng) mà sinh viên đạt được sau khi kết thúc khóa học. Những mục tiêu này sau đó cụ thể hóa thành văn bản chi tiết hơn gọi là *Chuẩn đầu ra* của CTĐT.

3) Xây dựng các module kiến thức: Sau khi xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT, cần lựa chọn những nội dung kiến thức có thể giúp người học đạt được các chuẩn đã đặt ra sau khi kết thúc khóa học. Các nội dung kiến thức có thể được tổ chức thành các module, đó là các đơn vị kiến thức nhằm qua đó trang bị cho người học các kiến thức xác định, đồng thời hình thành ở họ những năng lực cần thiết để thực hiện công việc giảng dạy và giáo dục trong trường phổ thông. Một năng lực của người học có thể được hình thành bởi nhiều module kiến thức khác nhau, ngược lại một module cũng có thể hình thành ở người học nhiều năng lực khác nhau. Sau đó tổ hợp các module kiến thức thành các học phần (môn học) tương ứng với việc đào tạo các năng lực khác nhau cho người học.

4) Xây dựng khung CTĐT: Để xác định được hệ thống các môn học cốt lõi trong CTĐT, cần xây dựng ma trận các học phần. Ma trận này gồm 2 chiều: Chiều ngang để liệt kê danh mục các năng lực đã được xác định trong Chuẩn đầu ra; Chiều dọc liệt kê các môn học/học phần đã được xác định trong bảng module kiến thức, với mỗi môn học cần xác định cụ thể những đóng góp vào sự phát triển năng lực nào đó và mức độ của nó. Từ ma trận trên, môn học nào có nhiều đóng góp cho sự phát triển các năng lực cần có của sinh viên thì được ưu tiên vào CTĐT (trừ một số môn đặc biệt). Danh sách các môn học sau khi được lựa chọn sẽ được chia thành các khối: Khối kiến thức đại cương (dành cho mọi ngành đào tạo); Khối kiến thức ngành; Khối kiến thức về nghiệp vụ sư phạm. Mỗi khối kiến thức trên lại chia thành hai phần bắt buộc và tự chọn.

5) Xây dựng đề cương chi tiết môn học: Đề cương môn học là phần bắt buộc của CTĐT, là khung chi tiết của nội dung học; là công cụ định hướng cho hoạt động dạy và học theo học chế tín chỉ; là cơ sở để giảng viên biên soạn đề cương bài giảng. Đề cương môn học bao gồm các nội dung chủ yếu như sau: Thông tin chung về môn học; Mục tiêu môn học; Nội dung tóm tắt môn học; Tài liệu học tập: Tài liệu tham khảo; Nhiệm vụ của sinh viên; Nội dung chi tiết môn học và phương pháp đánh giá.

6) Thẩm định chương trình, tổ chức đào tạo và đánh giá: Sau khi xây dựng xong đề cương môn học của các học phần trong CTĐT thì chương trình cần được thẩm định trước khi triển khai đào tạo. Hội đồng thẩm định bao gồm các thành viên đại diện cho người sử dụng lao động, giảng viên và các chuyên gia giáo dục. Khi thẩm định CTĐT cần thẩm định lại một cách tổng thể từ mô tả hồ sơ năng lực, mục tiêu của chương trình, chuẩn đầu ra... Chương trình sau khi được thẩm định và đưa vào triển khai cần thu thập các minh chứng để tiếp tục đánh giá và hoàn thiện chương trình.

KẾT LUẬN

- Chương trình đào tạo POHE được phát triển dựa trên cơ sở hồ sơ năng lực nghề nghiệp, với sự tham gia của bên sử dụng lao động, thể hiện nhu cầu của thị trường lao động; bao gồm các học phần được sắp xếp một cách khoa học có sự tham khảo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, có kế thừa và phát triển; là quá trình chuyển đổi hồ sơ năng lực thành các hoạt động sư phạm chứa đựng các hoạt động dạy và học trợ giúp sinh viên đạt được các mục tiêu học tập dự kiến.

- Quy trình thiết kế chương trình đào tạo với các bước thực hiện khoa học, hợp lý, theo

trình tự bao gồm: Xác định nhu cầu xã hội; Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp và hồ sơ năng lực sinh viên tốt nghiệp; Xây dựng các module kiến thức; Xây dựng khung CTĐT; Xây dựng đề cương chi tiết môn học; Thẩm định chương trình, tổ chức đào tạo và đánh giá.

- Phát triển CTĐT theo POHE là một cách tiếp cận mới đặc biệt là đào tạo giáo viên ở nước ta hiện nay. Cũng có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong xây dựng CTĐT nên cần có những nghiên cứu sâu sắc và toàn diện về vấn đề trên để áp dụng phù hợp với từng cơ sở đào tạo nhằm phát triển năng lực người học đáp ứng nhu cầu xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Báo cáo kết quả triển khai chương trình giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng tại Việt Nam, tháng 8, năm 2013.
3. Từ điển Giáo dục học, Nhà xuất bản Từ điển bách khoa 2001.
4. NguyễnThị Bình (2011), Vấn đề khoa học giáo dục và sự cần thiết phải thay đổi cách nghĩ, cách làm về giáo dục, *Tạp chí Quản lý giáo dục*, 22 (tháng 3/2011), 1-4.
5. Phạm Thị Huyền (2011), Xây dựng CTĐT Đại học theo định hướng mới nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, *Hội thảo toàn quốc Giáo dục Đại học Việt Nam - Hội nhập Quốc tế*, Hà Nội: Đại học Quốc gia HCM, Được truy cập từ: <http://gddhhoinhapquocite.nuhcm.edu.vn/site/vn/?p=962>
6. Phạm Hồng Quang (2013), *Phát triển CTĐT giáo viên - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB ĐHTN, Thái Nguyên.
7. FPT (2014). “*POHE qua góc nhìn của các trường đại học ngoài công lập*”, Trường Đại học FPT, Hà Nội. Cập nhật từ địa chỉ website: <http://www.fpt.edu.vn/story/pohe-qua-goc-nhin-cua-cac-truong-dai-hoc-ngoai-cong-lap>
8. Glenn M. – Mary Jo Blahna (2005). *A Competency - based model for developing human rource professionals*.
9. Ralph W. Tyler (1971), *Basic Principles ofCurriculum and Instruction: Chicago and London: The University of Chicago Press*, Chicago and London: The University of ChicagoPress.
10. Wentling T (1993), *Planning for effective training: A guide to curriculum development*. Published by Food And Agricultural Organization of the United Nation.